

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88 /2024/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 09 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy;

Xét Tờ trình số 4679/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025-2030; Báo cáo thẩm tra số 603/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025-2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng Công an, Biên phòng, Hải quan trực tiếp tham gia bắt giữ đối tượng trong vụ án phạm tội về ma túy; xác minh, vận động, truy bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy.

2. Người có công phát hiện và trình báo đầu tiên cho cơ quan chức năng về diện tích trồng cây có chứa chất ma túy; người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia công tác triệt xóa cây có chứa chất ma túy; người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mức chi hỗ trợ triệt xóa cây có chứa chất ma túy

1. Hỗ trợ kinh phí cho người có công phát hiện và trình báo đầu tiên cho cơ quan chức năng về diện tích trồng cây có chứa chất ma túy.

a) Vụ việc có diện tích trồng dưới 20m²: 1.000.000 đồng;

b) Vụ việc có diện tích trồng từ 20m² đến 100m²: 2.000.000 đồng;

c) Vụ việc có diện tích trồng trên 100m²: 3.000.000 đồng.

2. Hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân cấp xã huy động tham gia triệt xóa diện tích trồng cây có chứa chất ma túy 200.000 đồng/người/ngày (chỉ hỗ trợ đối với các vụ việc triệt phá có diện tích từ 100m² trở lên, được huy động 01 người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia triệt xóa/100m²).

3. Hỗ trợ công tác tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau khi phá nhổ: Định mức nhiên liệu tiêu hủy: 0,1 lít dầu hỏa/m².

Điều 4. Mức chi hỗ trợ kinh phí cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy

Hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp thực hiện các nội dung tư vấn động viên, giáo dục giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy là 25% mức lương cơ sở/01 trường hợp được giúp đỡ/năm.

Điều 5. Mức chi hỗ trợ cho cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia bắt giữ, khởi tố bị can phạm tội về ma túy

1. Hỗ trợ bắt giữ, khởi tố bị can về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy: 5.000.000 đồng/bị can.

2. Hỗ trợ bắt giữ, khởi tố bị can về hành vi phạm tội về ma túy khác (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều này): 3.000.000 đồng/bị can.

3. Đối với các bị can do nhiều cơ quan, đơn vị phối hợp bắt giữ: Cơ quan chủ trì được hưởng 70% và cơ quan phối hợp được hưởng 30% mức hỗ trợ tại Điều này, trường hợp có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được mức bằng nhau trong tổng số 30% mức chi hỗ trợ.

Điều 6. Mức chi hỗ trợ cho cơ quan, đơn vị trực tiếp xác minh, truy bắt, vận động đầu thú đối tượng truy nã phạm tội về ma túy do cơ quan chức năng của tỉnh Lai Châu ra quyết định

1. Hỗ trợ xác minh, truy bắt, vận động đầu thú đối với đối tượng truy nã phạm tội về ma túy: 10.000.000 đồng/đối tượng.

2. Đối với đối tượng do nhiều cơ quan, đơn vị phối hợp truy bắt, vận động đối tượng truy nã phạm tội về ma túy do cơ quan chức năng của tỉnh Lai Châu ra quyết định: cơ quan chủ trì được hưởng 70% và cơ quan phối hợp được hưởng 30% mức hỗ trợ tại Điều này, trường hợp có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được mức bằng nhau trong tổng số 30% mức chi hỗ trợ.

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, cơ quan chi trả kinh phí hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ triệt xóa cây có chứa chất ma túy quy định tại Điều 3, Nghị quyết này:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này): 01 bản chính;

- Quyết định thành lập tổ thực hiện công tác phá nhỏ, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy của Ủy ban nhân dân xã: 01 bản sao hợp lệ;

- Báo cáo kết quả triệt xóa, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có diện tích trồng cây có chứa chất ma túy: 01 bản sao hợp lệ.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ tham gia bắt giữ, khởi tố bị can phạm tội về ma túy quy định tại Điều 5, Nghị quyết này:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này): 01 bản chính;

- Báo cáo kết quả bắt giữ đối tượng phạm tội ma túy của cơ quan chủ trì:
01 bản sao hợp lệ;

- Quyết định khởi tố vụ án, bị can: 01 bản sao hợp lệ.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ xác minh, truy bắt, vận động đầu thú đối tượng truy nã phạm tội về ma túy quy định tại Điều 6, Nghị quyết này:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này): 01 bản chính;

- Báo cáo kết quả xác minh truy bắt, tiếp nhận đối tượng truy nã ra đầu thú của cơ quan chủ trì: 01 bản sao hợp lệ;

- Văn bản trao đổi, xác minh, tiếp nhận đối tượng truy nã trốn ở nước ngoài (đối với bắt đối tượng truy nã lần trốn ở nước ngoài): 01 bản sao hợp lệ;

- Quyết định truy nã: 01 bản sao hợp lệ;

- Quyết định đình nã hoặc có biên bản bắt người đang bị truy nã và biên bản giao nhận người bị bắt; biên bản tiếp nhận người có quyết định truy nã ra đầu thú: 01 bản sao hợp lệ.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đơn vị được hỗ trợ hoặc thực hiện chi trả nội dung hỗ trợ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Công an tỉnh Lai Châu;

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định thành phần hồ sơ, tham mưu ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí. Trong trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan tiếp nhận hướng dẫn đơn vị đề nghị hoàn thiện đầy đủ thủ tục trong thời gian 05 ngày làm việc;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định hỗ trợ, Công an tỉnh thực hiện chi trả kinh phí cho cơ quan, đơn vị được hỗ trợ hoặc thực hiện chi trả nội dung hỗ trợ bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Cơ quan chi trả kinh phí hỗ trợ

Công an tỉnh thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, chi trả kinh phí hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác (nếu có).

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi lăm thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nghị quyết này hết hiệu lực sau ngày 31 tháng 12 năm 2030./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ



MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
(Kèm theo Nghị quyết số 88 /2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngàytháng.....năm.....

V/v đề nghị hỗ trợ kinh phí thực
hiện công tác phòng, chống ma
túy theo Nghị quyết số
.../2024/NQ-HĐND

Kính gửi: Công an tỉnh Lai Châu

Thực hiện Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030.

Căn cứ mức hỗ trợ kinh phí cho công táctại
điểm.....khoản Điều.....của Nghị quyết số .../2024/NQ-
HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đơn vịđề nghị Công an tỉnh hỗ trợ kinh phí thực
hiện công tác với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ, cụ
thể như sau:

(Số tiền viết bằng chữ:)

Số tài khoản của cơ quan, đơn vị đề nghị hỗ trợ.....

Hồ sơ kèm theo văn bản này gồm có:

1.
2.
3.

Đề nghị xem xét, hỗ trợ./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT